

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán* – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Hà Quế Phương

Bà Nguyễn Thị Chi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đường Hạc Vương Dung- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Trần Ngọc D, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu B, Lô D, khu đô thị H, xã H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh Nguyen D, sinh năm 1984.

Quốc tịch: Ca-na-đa (Canadian).

Nơi cư trú: Ave Surrey BC V4N 2Z2. Canada.

(Chị D, anh D vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01/02/2024 và tại bản tự khai chị Nguyễn Trần Ngọc D trình bày:**

Chị và anh Nguyen D tự nguyện yêu thương, đến với nhau từ năm 2023 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 243/2023 ngày 22/9/2023. Sau khi đăng ký kết hôn, anh Nguyen D đã quay trở về Canada sinh sống với gia đình. Trong khoảng thời gian này, chị nhận thấy tình cảm của chị và anh Nguyen D không có. Hai vợ chồng không chung sống với nhau và không hợp nhau. Chị và anh D đã sống ly

thân từ năm 2023 cho tới nay, chị ở lại Việt Nam sinh sống làm việc, còn anh D thì sống cùng gia đình tại Canada. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyen D.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 15/4/2024 chị D đề nghị được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án.

**Bị đơn anh Nguyen D tại bản trình bày ý kiến và đơn xin xét xử vắng mặt được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 22/01/2024 trình bày:**

Anh và chị D kết hôn với nhau vào năm 2023 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 243/2023, cấp ngày 22/9/2023. Sau khi đăng ký kết hôn anh D đã quay về Canada để sinh sống với gia đình. Lý do vợ chồng anh quyết định ly hôn là do anh và vợ không chung sống với nhau, vợ chồng không hợp nhau.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, hai vợ chồng không chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt nên anh Nguyen D yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết cho anh D được ly hôn với chị Nguyễn Trần Ngọc D.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống giữa anh và chị D không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có công văn số 496/VKS-P9 ngày 13/5/2024 về việc không tham gia phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại thời điểm chị Nguyễn Trần Ngọc D nộp đơn xin ly hôn, anh Nguyen D đang sống và có quốc tịch Canada nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyen D có đơn xin xét xử vắng mặt được hợp pháp hóa lãnh sự nên Tòa xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Chị Nguyễn Trần Ngọc D kết hôn với anh Nguyen D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 243/2023 ngày 22/9/2023, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị D, anh D bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tình cảm. Đồng thời, sau khi kết hôn chị D

và anh D đã sống ly thân, anh Nguyen D quay trở về Canada sống chung với gia đình, chị Nguyễn Trần Ngọc D ở lại Việt Nam sinh sống và làm việc. Chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyen D. Anh Nguyen D cũng đã có văn bản trình bày xin Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Trần Ngọc D. Nhận thấy, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, khả năng hàn gắn vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Trần Ngọc D.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Trần Ngọc D, anh Nguyen D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không được đưa ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Trần Ngọc D phải chịu án phí dân sự trong vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000182 ngày 01/3/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 469, Điều 470, Điều 474, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 123, Điều 124 và Điều 127 Luật hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Trần Ngọc D. Chị Nguyễn Trần Ngọc D được ly hôn với anh Nguyen D.

Về án phí: Chị Nguyễn Trần Ngọc D phải chịu án phí dân sự trong vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số số 0000182 ngày 01/3/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Trần Ngọc D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Nguyen D được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND T.Đồng Nai (1);
- Cục THADS T.Đồng Nai (1);
- UBND TP. H (1).
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Các đương sự (5);
- Lưu (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phạm Thị Xuân Đào**



